***TUẦN 7***

***Tiết 1:* *SÔNG NÚI NƯỚC NAM***

1. **MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:**

Sau khi học xong bài này HS có khả năng:

- Nhớ, học thuộc bài thơ và nội dung của bài thơ.

- Hiểu được nét đặc sắc về tinh thần yêu nước, khí phách hào hùng và niềm tự hào dân tộc.

- Bước đầu hiểu được thể thơ: thất ngôn tứ tuyệt Đường luật, vận dụng vào các tiết thi làm thơ.

- Có kĩ năng đọc – hiểu phần phiên âm cũng như phần dịch thơ.

- Thể hiện lòng tự hào vể truyền thống vẻ vang của dân tộc ta.

- Giáo dục HS tinh thần yêu nước và lòng tự hào dân tộc.

1. **NỘI DUNG BÀI HỌC:**

**I. ĐỌC - HIỂU CHÚ THÍCH:**

 1. Tác giả: Lí Thường Kiệt.

 2. Tác phẩm:

 a. Xuất xứ: SGK/ 63.

 b. Thể thơ: Thất ngôn tứ tuyệt.

**II. ĐỌC- HIỂU VĂN BẢN:**

1. ***Hai câu đầu:***

*Nam quốc sơn hà Nam đế cư*

*Tiệt nhiên định phận tại thiên thư.*

→ Khẳng định chủ quyền, độc lập dân tộc: nước Nam là của người Nam.

1. ***Hai câu cuối:***

*Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm*

*Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.*

→ Lời cảnh cáo đanh thép, cương quyết: kẻ thù không được xâm phạm.

⇒ Bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên.

**III. TỔNG KẾT:**

Ghi nhớ SGK trang 65.

***Tiết 2:* *PHÒ GIÁ VỀ KINH***

1. **MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:**

Sau khi học xong bài này HS có khả năng:

- Nhớ, học thuộc bài thơ và nội dung của bài thơ.

- Hiểu được nét đặc sắc về tinh thần yêu nước, khí phách hào hùng và niềm tự hào dân tộc.

- Bước đầu hiểu được thể thơ: ngũ ngôn tứ tuyệt Đường luật, vận dụng vào các tiết thi làm thơ.

- Có kĩ năng đọc – hiểu phần phiên âm cũng như phần dịch thơ.

- Thể hiện lòng tự hào vể truyền thống vẻ vang của dân tộc ta.

- Giáo dục HS tinh thần yêu nước và lòng tự hào dân tộc.

1. **NỘI DUNG BÀI HỌC:**
2. **ĐỌC - HIỂU CHÚ THÍCH:**

*1. Tác giả:*

- Tác giả: Trần Quang Khải, con trai thứ ba của vua Trần Thái Tông.

*2. Tác phẩm:*

- Tác phẩm: thể thơ ngũ ngôn tứ tuyệt.

**II. ĐỌC- HIỂU VĂN BẢN:**

*Đoạt sáo Chương Dương độ*

*Cầm Hồ Hàm Tử quan*

⇒ Sự chiến thắng hào hùng của dân tộc trong cuộc chiến chống quân Mông- Nguyên xâm lược.

*Thái bình tu trí lực*

*Vạn cổ thử giang san*

⇒ Lời động viên và niềm tin mãnh liệt vào sự vững bền muôn đời của đất nước

**III. TỔNG KẾT:**

Ghi nhớ SGK/68.

 ***Tiết 3:* *BÁNH TRÔI NƯỚC***

1. **MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:**

 Sau khi học xong bài này HS có khả năng:

- Nêu được nội dung và nghệ thuật của bài thơ.

- Nhận ra được vẻ xinh đẹp, bản lĩnh sắt son, thân phận chìm nổi của người phụ nữ trong bài thơ.

- Làm được bài tập 1 phần luyện tập trang 96.

- Phân tích được những giá trị nghệ thuật đặc sắc của bài.

- Giáo dục HS cảm thông cho thân phận người phụ nữ trong xã hội phong kiến.

1. **NỘI DUNG BÀI HỌC:**

**I. ĐỌC – TÌM HIỂU CHÚ THÍCH:**

SGK trang 94

**II. ĐỌC -HIỂU VĂN BẢN:**

- Thân em vừa trắng lại vừa tròn

 Bảy nổi ba chìm với nước non

→ Ẩn dụ, đảo thành ngữ.

⇒ Vẻ đẹp và số phận lênh đênh của người phụ nữ.

- Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn

 Mà em vẫn giữ tấm lòng son

→ Đối lập, cặp QHT mặc dù- mà.

⇒ Phẩm chất tốt đẹp, tâm hồn trong sáng của người phụ nữ trong bất kì hoàn cảnh nào.

**III. TỔNG KẾT:**

 Ghi nhớ SGK trang 95.

***Tiết 4:* *QUA ĐÈO NGANG***

1. **MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:**

 Sau khi học xong bài này HS có khả năng:

- Nêu được nội dung và nghệ thuật của bài thơ.

- Hình dung được cảnh tượng đèo Ngang, hiểu được tâm trạng cô đơn của tác giả lúc qua đèo. Bước đầu hiểu thể thơ thất ngôn bát cú.

- Làm được bài tập 1 phần luyện tập trang 104.

- Viết đoạn văn ngắn nêu cảm nhận về tâm trạng của nhà thơ.

- Giáo dục HS lòng yêu nước, thương nhà.

1. **NỘI DUNG BÀI HỌC:**

**I. ĐỌC – HIỀU CHÚ THÍCH:**

 *1. Tác giả:*

 - Tên thật: Nguyễn Thị Hinh.

 - Là một nữ sĩ tài danh.

 *2. Tác phẩm:*

- Thể thơ: thất ngôn bát cú Đường luật.

**II. ĐỌC- HIỂU VĂN BẢN:**

*1. Hai câu đề:*

- … bóng xế tà

Cỏ cây *chen* đá, lá *chen* hoa

→ Điệp từ “chen”

⇒ Cảnh vật hoang sơ, vắng lặng.

*2. Hai câu thực:*

- *Lom khom*…tiều vài chú

*Lác đác*…chợ mấy nhà

→ Đảo ngữ, phép đối, từ láy gợi hình.

⇒ Giữa cảnh hoang sơ, heo hút, thấp thoáng có sự sống con người.

*3. Hai câu luận:*

Nhớ nước…con *quốc quốc*

Thương nhà…cái *gia gia*

→ Chơi chữ, phép đối.

⇒ Sự tiếc nuối thời vàng son, tâm trạng nặng trĩu nỗi niềm thương, nhớ, buồn đau.

*4. Hai câu kết:*

Dừng chân…trời, non, nước

Một mảnh tình riêng, ta với ta

→ Đối lập

⇒ Nỗi buồn cô quạnh, thầm lặng.

**III. TỔNG KẾT:**

Ghi nhớ SGK/104